

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

TRỊNH THỊ THỦY

XÂY DỰNG HÌNH ẢNH VĂN HÓA VIỆT NAM
TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ HIỆN NAY

Ngành: Triết học

Mã số: 92 29 001

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

Hà Nội - 2024

**LUẬN ÁN ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

**Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS, TS. Trần Hải Minh
2. TS. Lưu Thúy Hồng**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Hà Nội
Vào hồi giờ ngày tháng năm 2024

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Thư viện Học viện Báo chí và Tuyên truyền

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xây dựng hình ảnh văn hóa (HAVH) Việt Nam để phát huy tối đa vai trò của văn hóa trong quá trình hội nhập quốc tế (HNQT) hiện nay trở thành nhu cầu thiết yếu, khách quan, bởi vì văn hóa càng khẳng định vai trò quan trọng của mình, khi các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đang có nhiều biến động phức tạp. Văn hóa trở thành nền tảng tinh thần, thành động lực và mục tiêu của sự phát triển ổn định và bền vững, thành nguồn lực nội sinh của các quốc gia, dân tộc.

Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ trong bối cảnh HNQT hiện nay, việc xây dựng HAVH Việt Nam là vấn đề cấp bách đặt ra, để văn hóa trở thành động lực phát triển kinh tế, chính trị, xã hội. Đảng ta đã khẳng định: “Kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh, vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, thẩm mỹ ngày càng cao” [36, tr.16]. Cùng với kế thừa và phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, vấn đề giao lưu văn hóa phải trở thành một trong những hoạt động cơ bản, cốt lõi để xây dựng HAVH dân tộc và tiếp thu các giá trị văn hóa nhân loại.

Xây dựng HAVH là điều kiện để Việt Nam phát triển toàn diện đất nước trong bối cảnh HNQT sâu rộng, “khắc phục được mọi khó khăn, vượt qua mọi thách thức để chấn hưng và xây dựng thành công một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp tục làm vẻ vang thêm cho dân tộc, cho giống nòi, tạo thành sức mạnh vô song để xây dựng Tổ quốc ta ngày càng cường thịnh, nhân dân ta ngày càng hạnh phúc, đất nước ta ngày càng phồn vinh, xứng đáng với truyền thống ngàn năm văn hiến và anh hùng của một dân tộc anh hùng, sánh vai với các cường quốc năm châu trên thế giới” [124, tr.14]. Với nhận thức sâu sắc đó, ngày 30/11/2021, chỉ sau 6 ngày sau khi Bộ Chính trị, Ban Bí thư trung ương Đảng tổ chức Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã phê duyệt

Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2030, song song với việc tổng kết *Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn 2030* đã được phê duyệt năm 2015 theo quyết định số 210/QĐ- TTg. Cũng trong năm 2021 đã diễn ra Hội nghị toàn quốc về văn hóa, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, khẳng định xây dựng HAVH có vai trò hết sức quan trọng. Tuy nhiên, chúng ta chưa có tầm nhìn, chiến lược xây dựng HAVH Việt Nam trên trường quốc tế, chưa vạch ra chính xác, cụ thể các nội dung và xác định đường lối, phương pháp xây dựng HAVH. quảng bá hình ảnh văn hóa Việt Nam trong tiến trình HNQT hiện nay.

Xuất phát từ những lý do trên, NCS đã chọn vấn đề: **“Xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay”** làm đề tài luận án tiến sĩ của mình.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở phân tích, làm rõ một số vấn đề lý luận và thực trạng xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT hiện nay, luận án đề xuất các nhóm giải pháp chủ yếu nhằm tiếp tục đẩy mạnh xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án có các nhiệm vụ cơ bản sau:

Thứ nhất: Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, xác định những vấn đề đã được nghiên cứu kỹ, những vấn đề còn bỏ ngỏ cần tiếp tục nghiên cứu sâu.

Thứ hai: Làm rõ những vấn đề lý luận về xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT hiện nay.

Thứ ba: Phân tích thực trạng xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT, làm rõ nguyên nhân của thực trạng, nhận diện những vấn đề đặt ra từ thực trạng cần giải quyết.

Thứ tư: Đề xuất một số quan điểm và giải pháp tiếp tục xây dựng HAVH Việt Nam trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu vấn đề xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

Luận án tiếp cận những vấn đề xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT hiện nay. Xây dựng HAVH có rất nhiều nội dung, có thể nghiên cứu từ phương diện lịch sử, chính trị, quan hệ quốc tế...Luận án tiếp cận từ phương diện triết học văn hóa, tập trung luận giải, chứng minh vấn đề cốt lõi là chủ thể, nội dung, phương thức xây dựng HAVH trong quá trình HNQT.

Phạm vi nội dung: Luận án đi sâu vào phân tích thực trạng xây dựng HAVH Việt Nam thông qua các hoạt động văn hóa, thông qua hệ giá trị văn hóa và các biểu tượng văn hóa dân tộc.

Phạm vi thời gian: Luận án tiến hành nghiên cứu vấn đề từ năm 2011 đến năm 2023. Năm 2011 là thời điểm Đại hội XI của Đảng chủ trương chuyển từ “chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác” sang “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế”. Năm 2011 cũng là năm Chính phủ ban hành Chiến lược Ngoại giao văn hóa theo Quyết định số 208/QĐ-TTg, thể hiện tính chủ động, tích cực HNQT của Đảng ta.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; các quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về phát triển văn hóa và xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT hiện nay.

Luận án cũng dựa trên quan điểm của các trường phái triết học như: chủ nghĩa cấu trúc, chủ nghĩa chức năng, chủ nghĩa kiến tạo để giải quyết vấn đề nghiên cứu.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, đặc biệt là quan điểm khách quan, toàn diện, phát triển, lịch sử - cụ thể, thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, lịch sử và logic. Luận án sử dụng phương pháp nghiên cứu cụ thể như: phương pháp lịch sử - logic, phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp thống kê, phương pháp triết học văn hóa, phương pháp so sánh, phương pháp phân tích trường hợp, phương pháp phỏng vấn sâu... để đánh giá thực trạng xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT, nhận diện những vấn đề đặt ra cần giải quyết, đề xuất những giải pháp tiếp tục xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT thời gian tới.

5. Đóng góp mới của luận án

Luận án đã luận chứng, làm rõ cơ sở lý luận của vấn đề xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT hiện nay.

Luận án đánh giá được thực trạng xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT, làm rõ được nguyên nhân của thực trạng, nhận diện được những vấn đề đặt ra cần giải quyết.

Luận án đề xuất được một số quan điểm và giải pháp góp phần tiếp tục xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

a. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần vào việc làm rõ vai trò, nội dung cơ bản của việc xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT trên phương diện lý luận.

b. Ý nghĩa thực tiễn của luận án

Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ cho công tác nghiên cứu, học tập và giảng dạy, hoạch định chiến lược xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam. Đây cũng là tài liệu tham khảo trong công tác nghiên cứu, học tập của nghiên cứu sinh tại các cơ sở đào tạo triết học văn hóa.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Tổng quan, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 11 tiết.

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Chương 2: Một số vấn đề lý luận về xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế

Chương 3: Xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay - thực trạng, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra

Chương 4: Quan điểm và giải pháp tiếp tục xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế thời gian tới

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Những công trình nghiên cứu về văn hóa và văn hóa Việt Nam

Đó là các công trình tiêu biểu như: *Những vấn đề văn hóa Việt Nam hiện đại* của tác giả Lê Quang Trung, năm 1998, Nxb Giáo dục; Trần Ngọc Thêm: *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, xuất bản năm 1999, Nxb Giáo dục; Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn quốc gia, Viện Triết học, *Giá trị truyền thống trước những thách thức của toàn cầu hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, năm 2002; Nguyễn Huy Hoàng, *Mấy vấn đề triết học văn hóa*, Nxb Văn hóa – Thông tin và Viện Văn hóa, năm 2002; Cuốn sách *Văn hóa Việt Nam- tìm tòi và suy ngẫm* của tác giả Trần Quốc Vượng, xuất bản năm 2003; Phạm Duy Đức có cuốn sách *Những thách thức của văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế*, Nxb Văn hóa- Thông tin và Viện Văn hóa, năm 2006; *Những giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam* của tác giả Ngô Đức Thịnh, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, năm 2010; *Bản sắc văn hóa Việt Nam* của tác giả Phan Ngọc xuất bản năm 2013; *Giá trị văn hóa Việt Nam - truyền thống và biến đổi* của tác giả Ngô Đức Thịnh, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, năm 2014; *Văn hóa Việt Nam dưới góc nhìn lịch sử* của tác giả Phan Huy Lê, xuất bản năm 2018, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội; *Hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam* của tập thể tác giả Nguyễn Ngọc Thiện, Từ Thị Loan, Hoàng Chi Bảo..., Nxb Văn hóa Dân tộc, năm 2018; *Lịch sử và*

văn hóa - Tiếp cận đa chiều, liên ngành của các tác giả Nguyễn Văn Kim và Phạm Hồng Tung, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2018; *Quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa ở Việt Nam* của tác giả Hồ Thị Nga, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, năm 2019; *Tiếp xúc và tiếp biến văn hóa* của tác giả Nguyễn Văn Hiệu xuất bản năm 2021, Nxb Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh; *Biểu tượng văn hóa truyền thống làng quê Việt Nam* của nhiều tác giả, Nxb Văn hóa Dân tộc, xuất bản năm 2021; ...

1.2. Những công trình nghiên cứu về xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế

Nguyễn Thị Hồng Nam chủ nhiệm đề tài nghiên cứu cấp Bộ tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền: *Quan hệ công chúng với việc xây dựng và quảng bá hình ảnh Việt Nam thời kỳ hội nhập*, hoàn thành năm 2009; *Ngoại giao văn hoá Việt Nam: Lý luận và thực tiễn thời kỳ hội nhập* của tác giả Nguyễn Thái Yên Hương, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, năm 2011; *Cuốn sách Đảng lãnh đạo xây dựng và phát triển văn hóa trong thời kỳ đổi mới* của tác giả Nguyễn Danh Tiên, Nxb Lý luận chính trị, xuất bản năm 2012; Nguyễn Thị Thùy Yên có luận án Tiến sĩ với đề tài *Ngoại giao văn hóa Việt Nam với ASEAN trong thời kỳ hội nhập*, Trường Đại học văn hóa Hà Nội, năm 2016; *Cuốn sách Phát huy các giá trị văn hóa - đạo đức “sức mạnh mềm” của Việt Nam trong hội nhập và phát triển* của tác giả Song Thành, Nxb Lý luận Chính trị, năm 2018; Lưu Trần Toàn có cuốn sách *Tuyên truyền hình ảnh Việt Nam ra thế giới qua báo chí đối ngoại* tại Nxb Thông tin và Truyền thông, năm 2019; *Văn hóa và hội nhập* của tác giả Nguyễn Thừa Hỷ, xuất bản năm 2020, Nxb Thông tin và truyền thông; *Văn hóa Việt Nam thời hội nhập* của tác giả Vũ Nho, Nxb Quân đội nhân dân, năm 2021; *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về an ninh văn hóa ở Việt Nam hiện nay* của tác giả Cao Thu Hằng, Nxb Khoa học xã hội, xuất bản năm 2021; *Truyền thông phát triển xã hội, văn hóa, ngoại giao văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa và Cách mạng công nghiệp 4.0* của tác giả Lê Thanh Bình, xuất bản 2021, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật; *Ngoại giao văn hóa Việt Nam một thập kỷ hội nhập quốc tế và một số vấn đề đặt ra trong giai đoạn 2021 - 2030* của nhóm tác giả Lê Hải Bình và Trần Quốc Khánh, xuất bản 2022, Nxb Chính trị quốc gia Sự

thật; *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, năm 2022 của Nguyễn Phú Trọng...

1.3. Giá trị những công trình nghiên cứu và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu sâu

1.3.1. Giá trị những công trình nghiên cứu:

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu đều thống nhất về bản chất, vai trò, chức năng và cấu trúc của văn hóa. *Thứ hai*, các công trình khoa học đã nghiên cứu khá kỹ các nội dung liên quan đến phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong bối cảnh hiện nay, khi đất nước đang trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN. quan hệ giữa văn hóa và kinh tế, chính trị; bảo tồn các giá trị của văn hóa truyền thống Việt Nam, xây dựng hệ giá trị văn hóa dân tộc trong môi trường HNQT hiện nay là những vấn đề được giới khoa học tập trung nghiên cứu. *Thứ tư*, vấn đề xây dựng HAVH Việt Nam trong thời kỳ HNQT cũng đã có công trình nghiên cứu, tuy chưa đầy đủ.

1.3.2. Những vấn đề chưa được nghiên cứu

Một là, luận án cần tiếp tục làm rõ các khái niệm về HAVH, xây dựng HAVH, làm cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT hiện nay từ phương diện triết học văn hóa. Phân tích những nội dung trong vấn đề xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT, các tiêu chí đánh giá và các yếu tố tác động đến HAVH Việt Nam, môi trường và điều kiện đảm bảo quá trình xây dựng HAVH Việt Nam...

Hai là, luận án cần phân tích một số quan điểm của Đảng qua các kỳ Đại hội và các chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến phát triển văn hóa, con người Việt Nam và xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT.

Ba là, luận án sẽ phân tích, làm rõ thực trạng nội dung xây dựng HAVH Việt Nam từ năm 2011 đến năm 2020 thông qua hoạt động sinh hoạt vật chất và văn hóa sinh hoạt tinh thần; thực trạng xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT gắn với quá trình đổi mới đất nước, với các biểu tượng văn hóa...Luận án phân tích, làm rõ thực trạng phương thức xây dựng HAVH Việt Nam thông qua các

hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, xây dựng hình ảnh đời sống văn hóa cộng đồng; thông qua các hoạt động ngoại giao văn hóa, hoạt động chính trị của Việt Nam, hoạt động giao lưu tiếp biến văn hóa và tổ chức các sự kiện văn hóa...

Bốn là, luận án đánh giá thành công cơ bản và một số hạn chế trong quá trình xây dựng HAVH Việt Nam thời gian qua; phân tích nguyên nhân của thành công và hạn chế, nhận diện những vấn đề đặt ra cần giải quyết.

Năm là, trên cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu, luận án đề xuất quan điểm và những giải pháp tiếp tục xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT thời gian tới.

Tiểu kết chương 1

Qua phân tích các công trình nghiên cứu có liên quan, có thể khẳng định đề tài *Xây dựng HAVH Việt Nam trong thời kỳ HNQT hiện nay* không trùng lặp với các nghiên cứu đã có. NCS cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu về cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu, để tìm ra những giải pháp khả thi, nhằm xây dựng HAVH Việt Nam trong thời kỳ HNQT, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng đất nước phồn vinh.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG HÌNH ẢNH VĂN HÓA VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

2.1. Một số khái niệm công cụ của xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế

2.1.1. Văn hóa: là toàn bộ giá trị vật chất và tinh thần được con người sáng tạo, tích lũy trong quá trình thực tiễn, xã hội, lịch sử được vận hành và trao truyền trong đời sống xã hội từ thế hệ này sang thế hệ khác thông qua nguyên tắc kế thừa và giao lưu tiếp biến, trở thành chuẩn mực và thước đo trình độ phát triển, thành bản sắc dân tộc.

2.1.2. Xây dựng hình ảnh văn hóa quốc gia

Hình ảnh là những gì con người nhìn thấy được thông qua thị giác hoặc được tái hiện thông qua các phương tiện ngôn ngữ/ phi thị giác, để lại ấn tượng nhất định và tái hiện được trong trí nhớ một cách chân thực và sâu sắc, thể hiện cảm nhận bằng lý trí về đối tượng mà con người vừa thu nhận. *Hình ảnh văn hóa quốc gia* là một tập hợp giá trị phản ánh diện mạo, cấu trúc, bản chất của một nền văn hóa với ấn tượng nhất định, tái hiện trong trí nhớ của con người một cách trực tiếp hoặc bằng giác quan và lý trí thông qua biểu tượng văn hóa, được thể hiện qua các hình thức biểu hiện xác định.

Xây dựng HAVH quốc gia là kiến tạo, định hình, tạo ra một tập hợp giá trị phản ánh diện mạo, cấu trúc, bản chất của một nền văn hóa với ấn tượng nhất định, tái hiện trong trí nhớ của con người một cách trực tiếp hoặc bằng giác quan và lý trí thông qua biểu tượng văn hóa, được thể hiện qua các hình thức biểu hiện xác định.

2.1.3. Hình ảnh văn hóa Việt Nam và xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam

HAVH Việt Nam là một tập hợp giá trị phản ánh diện mạo, cấu trúc, bản chất của nền văn hóa Việt Nam với ấn tượng nhất định, tái hiện trong trí nhớ của con người một cách trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua biểu tượng văn hóa, được thể hiện qua các hình thức xác định.

Xây dựng HAVH Việt Nam là toàn bộ các hoạt động sáng tạo của chủ thể tác động vào thực tiễn nhằm tạo ra những giá trị văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc thông qua hình thức mang tính biểu tượng, chứa đựng nội dung cụ thể, có ý nghĩa tích cực, thúc đẩy sự phát triển ổn định và bền vững của đất nước theo định hướng của Đảng.

2.1.4. Mối quan hệ giữa hội nhập quốc tế và xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế

Hội nhập quốc tế là quá trình các quốc gia xích lại gần nhau để cùng hợp tác trên cơ sở chia sẻ lợi ích, mục tiêu, giá trị và nguồn lực, tuân thủ quy định chung trong khuôn khổ các định chế hoặc tổ chức quốc tế.

Xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT là toàn bộ các hoạt động sáng tạo của chủ thể nhằm tạo ra những giá trị văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc thông qua hình thức mang tính biểu tượng, chứa đựng nội dung cụ thể, có ý nghĩa tích cực, thúc đẩy sự phát triển ổn định và bền vững của đất nước trong quá trình HNQT theo định hướng của Đảng.

**Mối quan hệ giữa xây dựng hình ảnh văn hóa và quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam: quan hệ biện chứng, thúc đẩy và quyết định lẫn nhau, nội dung này là điều kiện, là tiền đề cho nội dung kia và ngược lại.*

2.2. Các yếu tố cơ bản của xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế

2.2.1. Chủ thể xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam

Thứ nhất là chủ thể lãnh đạo, quản lý: Đảng, Nhà nước

Thứ hai là chủ thể thực thi xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam: các cơ quan, ban, ngành; đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, đội ngũ văn nghệ sĩ; mọi người dân...

2.2.2. Nội dung xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam

Thứ nhất, xây dựng hình ảnh đời sống văn hóa

Thứ hai, xây dựng hệ giá trị văn hóa

Thứ ba, xây dựng các biểu tượng văn hóa

Thứ tư, xây dựng thương hiệu quốc gia và văn hóa doanh nghiệp

2.2.3. Phương thức xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam

Thứ nhất, xây dựng HAVH Việt Nam thông qua các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa

Thứ hai, , xây dựng HAVH Việt Nam thông qua các hoạt động các hoạt động văn hóa đối ngoại, hoạt động ngoại giao văn hóa, giao lưu tiếp biến văn hóa

Thứ ba, xây dựng HAVH Việt Nam thông qua các hoạt động của báo chí và truyền thông, nhất là báo chí đối ngoại

Thứ tư, xây dựng HAVH Việt Nam thông qua các hoạt động xây dựng thương hiệu quốc gia và văn hóa doanh nghiệp

2.2.4. Môi trường và điều kiện xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế

Thứ nhất, bối cảnh toàn cầu hóa tác động đa chiều đến xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế

Thứ hai, xây dựng HAVH trong quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam mang tính chủ động, trên cơ sở nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc và nền kinh tế thị trường định hướng XHCN

Thứ ba, xây dựng HAVH Việt Nam diễn ra trong bối cảnh đất nước đổi mới căn bản, khẳng định vị thế trên trường quốc tế

Thứ tư, xây dựng HAVH trong quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam cần trên cơ sở tính thống nhất về vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và sự đồng thuận của nhân dân

2.3. Tính tất yếu và yêu cầu của xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế

2.3.1. Tính tất yếu của xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế

Thứ nhất, xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế là yếu tố quyết định để Việt Nam tạo thế chủ động hội nhập mà không bị hòa tan, giữ vững bản sắc dân tộc

Thứ hai, xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự phát triển ổn định, bền vững của đất nước, là cơ sở để Việt Nam tiếp tục đổi mới, thực hiện khát vọng phồn vinh, hạnh phúc

2.3.2. Yêu cầu về xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế

Thứ nhất, yêu cầu về nội dung của HAVH

Một là, nội dung HAVH phải đa dạng và sáng tạo trên cơ sở đảm bảo tính định hướng chính trị. *Hai là*, nội dung HAVH phải gắn kết và giữ gìn bản sắc

dân tộc, đồng thời phải đảm bảo tính mới, cập nhật tính thời đại. *Ba là*, nội dung HAVH phải mang tính đặc trưng, gắn với vùng văn hóa.

Thứ hai, yêu cầu về hình thức của HAVH

Một là, phải đảm bảo sự cân đối và hài hòa giữa các yếu tố. *Hai là*, đảm bảo tính dân tộc và hiện đại trong thể hiện. *Ba là*, đảm bảo tính chuyên nghiệp, tính sáng tạo và độc đáo.

Thứ ba, yêu cầu về tác động của HAVH

Một là, HAVH Việt Nam phải có sức lan tỏa sâu rộng trên thế giới. *Hai là*, HAVH Việt Nam phải làm thay đổi nhận thức, thái độ của cộng đồng quốc tế về Việt Nam. *Ba là*, thay đổi hành động của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 đã làm rõ cơ sở lý luận của xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT. Luận án cũng đã luận giải về sự cần thiết phải xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT hiện nay, khi những tác động khách quan và chủ quan của môi trường xã hội đã làm biến đổi hệ giá trị văn hóa truyền thống. Luận án đã làm rõ những yếu tố cấu thành của xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT, xác định chủ thể tiến hành xây dựng HAVH, nội dung và phương thức xây dựng HAVH, đặc biệt chú trọng đến hai yếu tố nội dung và phương thức xây dựng HAVH Việt Nam. Luận án xác định tầm quan trọng và các yêu cầu của xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT. Đó là yêu cầu về nội dung của HAVH; yêu cầu về hình thức của HAVH; về sự lan tỏa của HAVH và thay đổi trong nhận thức, thái độ của cộng đồng quốc tế khi tiếp nhận HAVH Việt Nam. Luận án cũng đã xác định cơ sở chính trị và pháp lý của vấn đề nghiên cứu, đó là đường lối, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Việt Nam về xây dựng HAVH của trong thời kỳ HNQT. Luận án phân tích đặc điểm quá trình HNQT của Việt Nam cũng chính là nhận diện các yếu tố khách quan và chủ quan có tác động, ảnh hưởng đến xây dựng HAVH Việt Nam.

Chương 3

XÂY DỰNG HÌNH ẢNH VĂN HÓA VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ HIỆN NAY - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Thực trạng xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay

3.1.1. Chủ thể xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế

Thứ nhất, hoạt động của các chủ thể lãnh đạo, quản lý: Đảng và Nhà nước đã luôn coi trọng vấn đề xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT. Ngay từ Đại hội Đảng lần thứ XI, vấn đề này đã được đặt ra. Ngay từ khi Việt Nam chủ động HNQT, Đảng đã nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng và phát triển nền văn hóa, làm bệ đỡ cho xây dựng HAVH Việt Nam, ban hành Nghị quyết số 22 ngày 10/4/2013 về HNQT. Đại hội Đảng XII năm 2016 nhấn mạnh: “Đúc kết và xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế” [39, tr.126- 127] nhằm xây dựng HAVH Việt Nam. Đại hội Đảng lần thứ XIII của Đảng đề ra nhiệm vụ: “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới” [13, tr.53]. Đảng chủ trương thực hiện “đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại” [39, tr.101], yêu cầu: “Khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm... Tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa của nhân loại phù hợp với thực tiễn Việt Nam...từng bước đưa văn hóa Việt Nam đến với thế giới” [18, tr.145-147] là để xây dựng HAVH Việt Nam trong bối cảnh HNQT hiện nay.

Thứ hai, hoạt động của các chủ thể thực thi xây dựng hình ảnh văn hóa: Các chủ thể thực thi xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT đã tích cực tổ chức các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Ví dụ: Bộ VH,

TT &DL đã chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiều chương trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, thực hiện nhiều dự án về văn hóa các dân tộc. Xây dựng HAVH Việt Nam thông qua các hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc đã được đẩy mạnh. Các hoạt động như tổ chức các sự kiện văn hóa để nâng cao nhận thức cộng đồng, các chiến dịch quảng bá thông qua các phương tiện truyền thông như truyền hình, radio, báo chí, mạng xã hội, website đã được triển khai, cung cấp thông tin về lịch sử, phong tục, nghệ thuật và các yếu tố văn hóa để mọi người hiểu rõ hơn về các giá trị văn hóa. Việt Nam đã tăng cường tổ chức sự kiện văn hóa như lễ hội, triển lãm, biểu diễn, giao lưu nghệ thuật... mang đến cơ hội cho mọi người khám phá, trải nghiệm và gắn kết cộng đồng, tăng cường nhận thức và sự đồng thuận về hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

3.1.2. Nội dung xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế

Thứ nhất, xây dựng hình ảnh đời sống văn hóa

*Đời sống văn hóa vật chất: *Một là*, trong quá trình HNQT, việc khuyến khích giao lưu văn hóa, công nhận và tôn trọng các giá trị văn hóa quốc tế, tạo điều kiện cho việc trao đổi và học hỏi văn hóa giữa Việt Nam và quốc tế đã làm cho đời sống văn hóa vật chất của Việt Nam phát triển hơn. *Hai là*, Việt Nam đã chú trọng xây dựng văn hóa tiêu dùng thông minh. *Ba là*, Việt Nam đã tập trung phát triển thương hiệu ẩm thực dân tộc trên bản đồ thế giới.

*Đời sống văn hóa tinh thần: *Một là*, các chủ thể xây dựng HAVH Việt Nam đã chú trọng xây dựng nếp sống văn minh, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu trong việc cưới, việc tang; xây dựng văn hóa lễ Tết, lễ hội. Những hủ tục đã bị đẩy lùi, các mỹ tục được phát huy. *Hai là*, môi trường văn hóa được xây dựng ngày càng lành mạnh, tốt đẹp hơn, đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ giá trị văn hóa của nhân dân. *Ba là*, để xây dựng HAVH Việt Nam, Việt Nam đã chú trọng công tác văn hóa văn nghệ.

Thứ hai, xây dựng hệ giá trị văn hóa Việt Nam: Một là, Việt Nam đã chủ động xây dựng hệ giá trị văn hóa trong quá trình HNQT. Hai là, các nhà khoa học đã rất quan tâm đến vấn đề xây dựng hệ giá trị văn hóa Việt Nam thời kỳ mới. Ba là, đã có nhiều đề tài khoa học được triển khai để xây dựng hệ giá trị văn hóa Việt Nam.

Thứ ba, xây dựng các biểu tượng văn hóa Việt Nam: Một là, chúng ta đã đẩy mạnh xây dựng các biểu tượng văn hóa mang tính thiêng, biểu trưng cho sức mạnh cội nguồn và đặc trưng văn hóa dân tộc. Hai là, các biểu tượng văn hóa được chú trọng gắn liền với thực tiễn đời sống. Ba là, biểu tượng văn hóa Việt Nam không chỉ là các di sản văn hóa, mà còn là các danh nhân văn hóa của dân tộc, vì thế trong xây dựng HAVH, các chủ thể đã chú trọng lan tỏa giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các danh nhân văn hóa.

Thứ tư, xây dựng thương hiệu quốc gia và văn hóa doanh nghiệp: Vấn đề xây dựng thương hiệu quốc gia và văn hóa doanh nghiệp đã được tiến hành, góp phần xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT. Các doanh nghiệp Việt Nam đã tạo nên năng lực cạnh tranh của đất nước, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, góp phần khắc họa HAVH Việt Nam.

3.1.3. Phương thức xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam

Thứ nhất, thông qua các hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa

Thứ hai, thông qua các hoạt động văn hóa đối ngoại, ngoại giao văn hóa và giao lưu tiếp biến văn hóa

Thứ ba, thông qua hoạt động của báo chí và truyền thông, nhất là báo chí đối ngoại

Thứ tư, thông qua các hoạt động xây dựng thương hiệu quốc gia, xây dựng văn hóa doanh nghiệp

3.1.4. Thực trạng môi trường và điều kiện xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế

Thứ nhất, Việt Nam xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc và nền kinh tế thị trường định hướng XHCN để kiến tạo môi trường và điều kiện xây dựng HAVH trong quá trình HNQT

Thứ hai, Việt Nam xây dựng HAVH trong bối cảnh đất nước đổi mới căn bản, khẳng định vị thế trên trường quốc tế

Thứ ba, tính thống nhất về vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và đồng thuận của nhân dân, đảm bảo điều kiện để xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT

3.2. Ưu điểm, hạn chế của thực trạng xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay và nguyên nhân

3.2.1. Ưu điểm và nguyên nhân

**Ưu điểm:* về cơ bản đã đáp ứng các tiêu chí xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT:

Một là, về nội dung xây dựng

Hai là, về phương thức xây dựng

Ba là, về tác động của HAVH

**Nguyên nhân của ưu điểm*

Một là, các chủ thể lãnh đạo, quản lý xây dựng HAVH Việt Nam đã quan tâm đến hoạt động này.

Hai là, Việt Nam đã chú trọng công tác thông tin đối ngoại để qua đó xây dựng HAVH.

Ba là, Việt Nam đã đẩy mạnh các hoạt động giao lưu tiếp biến văn hóa trong xây dựng HAVH.

Bốn là, chúng ta đã bước đầu xây dựng công nghiệp văn hóa.

3.2.2. Hạn chế và nguyên nhân

**Hạn chế*

Một là, Việc xây dựng HAVH Việt Nam kết hợp nhuần nhuyễn giữa bản sắc dân tộc với sự giao thoa, tiếp biến văn hoá thế giới.

Hai là, chưa có sự thống nhất trong quan niệm về hệ giá trị văn hóa làm cơ sở xây dựng HAVH quốc gia, chưa xây dựng được thương hiệu quốc gia rõ ràng trong cộng đồng quốc tế.

Ba là, một số hoạt động văn hóa đối ngoại để xây dựng HAVH Việt Nam chưa đạt mục đích đề ra.

Bốn là, thực trạng xây dựng các biểu tượng văn hóa Việt Nam trong quá trình HNQT hiện nay vẫn còn bất cập.

**Nguyên nhân của hạn chế*

Một là, nhận thức về xây dựng HAVH Việt Nam chưa thật sâu sắc và đồng thuận.

Hai là, chưa hoàn thiện thể chế về xây dựng HAVH Việt Nam trong HNQT.

Ba là, vấn đề quản lý hoạt động văn hóa văn nghệ còn bất cập, khiến các giá trị văn hóa bị biến đổi.

Bốn là, sự phát triển khó kiểm soát của các nền tảng mạng xã hội, những khó khăn trong việc thể hiện đầy đủ và chính xác HAVH Việt Nam qua báo chí đối ngoại.

3.3. Những vấn đề đặt ra từ thực trạng xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay

3.3.1. Nhận thức và năng lực của một số chủ thể xây dựng HAVH Việt Nam chưa sâu sắc, đầy đủ trong khi đây là vấn đề có tính chất sống còn của quốc gia, dân tộc trong quá trình HNQT

3.3.2. Hệ giá trị văn hóa quốc gia có ý nghĩa quyết định trong nội dung xây dựng HAVH nhưng hiện nay Việt Nam chưa thống nhất xác định, chưa triển khai trong thực tiễn

3.3.3. Các ngành công nghiệp văn hóa chưa phát huy tiềm năng, lợi thế, trong khi đây là nguồn lực quan trọng và là phương thức xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT

3.3.4. Xây dựng HAVH gắn với môi trường chuyển đổi số và phù hợp với chiến lược ngoại giao văn hóa đòi hỏi phải huy động mọi nguồn lực để thực hiện, trong khi các điều kiện chưa đáp ứng yêu cầu

Tiểu kết chương 3

Chương 3 phân tích và đánh giá thực trạng xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT hiện nay. Trong nội dung xây dựng, NCS đã phân tích theo từng khía cạnh cụ thể, đó là nội dung xây dựng đời sống văn hóa mới làm nền tảng, chất liệu xây dựng HAVH Việt Nam; xây dựng hệ giá trị văn hóa Việt Nam và xây dựng các biểu tượng văn hóa Việt Nam, xây dựng thương hiệu quốc gia và văn hóa doanh nghiệp. Luận án phân tích phương thức xây dựng HAVH Việt Nam thông qua các biểu hiện: thông qua các hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; thông qua các hoạt động văn hóa đối ngoại, hoạt động ngoại giao văn hóa, giao lưu tiếp biến văn hóa; thông qua hoạt động của báo chí truyền thông, nhất là báo chí đối ngoại. Luận án cũng phân tích môi trường và điều kiện xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT.

Luận án phân tích rõ nguyên nhân của thực trạng xây dựng HAVH, khẳng định chúng ta đã đạt nhiều ưu điểm trong xây dựng HAVH Việt Nam. Nội dung HAVH Việt Nam đa dạng và sáng tạo, đảm bảo tính định hướng chính trị, chứa đựng giá trị văn hóa dân tộc; hình thức thể hiện HAVH Việt Nam đảm bảo sự cân đối và hài hòa giữa các yếu tố; đảm bảo tính dân tộc và hiện đại, tính chuyên nghiệp, tính sáng tạo và độc đáo. HAVH Việt Nam đã lan tỏa sâu rộng, làm thay đổi nhận thức, thái độ và hành động của cộng đồng quốc tế. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục, một số vấn đề đặt ra cần giải quyết. Đó là nhận thức và năng lực của một số chủ thể; xây dựng hệ giá trị văn hóa quốc gia; phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; điều kiện đảm bảo xây dựng HAVH Việt Nam...

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG HÌNH ẢNH VĂN HÓA VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ HIỆN NAY

4.1. Quan điểm tiếp tục xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay

4.1.1. Xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam quá trình hội nhập quốc tế phải trên cơ sở chính trị kiên định đường lối, chủ trương của Đảng về đổi mới và phát triển con người toàn diện, xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam là nguồn lực nội sinh quan trọng, góp phần làm nên sức mạnh tổng hợp quốc gia để đẩy mạnh quá trình phát triển nhanh và bền vững đất nước. “Khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam, vận dụng có hiệu quả các giá trị, tinh hoa và thành tựu mới của văn hóa, khoa học, kỹ thuật, công nghệ của thế giới”.

4.1.2. Xây dựng HAVH Việt Nam quá trình HNQT phải đảm bảo tính kế thừa và phát triển văn hóa truyền thống của dân tộc, phải tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa nhân loại

“Phát huy tối đa nhân tố con người; con người là trung tâm, là chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa *giá trị truyền thống* và *giá trị hiện đại*. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh; vừa phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc, vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế”.

4.1.3. Xây dựng HAVH Việt Nam quá trình HNQT phải gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh Tổ quốc

Xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam không chỉ là mục tiêu độc lập mà còn là một phần không thể thiếu của sự phát triển kinh tế-xã hội, vì thế phải gắn kết với nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội. Văn hóa đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự nghiên cứu, sáng tạo, khởi nghiệp và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, du lịch, giáo dục và nghệ thuật. Đồng thời, phải thúc đẩy các hoạt động văn hoá mang lại lợi ích và hạnh phúc cho nhân dân, góp phần vào việc tăng cường cuộc sống văn minh, đời sống vui vẻ và hạnh phúc cho mọi người.

4.1.4. Xây dựng HAVH Việt Nam quá trình HNQT phải gắn với môi trường chuyển đổi số, phù hợp với chiến lược ngoại giao văn hóa “cây tre Việt Nam”

Để tiếp tục xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam, cần gắn kết với xây dựng môi trường văn hoá số phù hợp với chuyển đổi số. Điều này bao gồm sự đổi mới, linh hoạt và sáng tạo trong công tác ngoại giao văn hóa và quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới. Trong thời đại hiện nay, công nghệ thông tin đã làm cho hoạt động truyền thông thay đổi cách thức giao tiếp, tương tác và tiếp cận thông tin. Việc xây dựng môi trường văn hoá số phù hợp là cần thiết để tạo điều kiện cho sự phát triển của nền văn hoá Việt Nam. Cần khuyến khích sử dụng ưu thế của công nghệ số và mạng xã hội để lan tỏa giá trị văn hóa, tạo ra nền tảng cho sự sáng tạo và giao lưu văn hoá, xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam.

4.2. Giải pháp tiếp tục đẩy mạnh xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay

4.2.1. Nâng cao nhận thức và năng lực của các chủ thể xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác truyền truyền về sự cần thiết phải tiếp tục xây dựng HAVH Việt Nam

Thứ hai, nâng cao ý thức cộng đồng về chính sách phát triển văn hóa gắn với xây dựng HAVH Việt Nam

Thứ ba, nâng cao năng lực truyền thông xây dựng HAVH Việt Nam

4.2.2. Đổi mới, hoàn thiện nội dung xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay

Thứ nhất, hoàn thiện hệ giá trị văn hóa Việt Nam

Thứ hai, hoàn thiện hệ biểu tượng văn hóa Việt Nam

Thứ ba, xây dựng tiêu chí đánh giá về hệ giá trị và biểu tượng văn hóa

Thứ tư, tăng cường bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa để định vị hình ảnh Việt Nam trong bản đồ văn hóa thế giới

4.2.3. Đổi mới phương thức xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay

Thứ nhất, đẩy mạnh phát triển du lịch để xây dựng HAVH Việt Nam trong tâm trí nhân dân trong nước và cộng đồng quốc tế

Thứ hai, đẩy mạnh giao lưu, hợp tác quốc tế về xây dựng HAVH Việt Nam

Thứ ba, tăng cường các hoạt động của báo chí đối ngoại

Thứ tư, tăng cường các hoạt động ngoại giao văn hóa

4.2.4. Kiến tạo môi trường đảm bảo các điều kiện thuận lợi để xây dựng hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay

Thứ nhất, hoàn thiện chính sách phát triển văn hóa, có chiến lược tổng thể và toàn diện về xây dựng HAVH Việt Nam, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước

Thứ hai, đảm bảo các điều kiện khách quan thuận lợi và huy động hiệu quả các nguồn lực

Thứ ba, nâng cao vị thế, tạo môi trường tin cậy, hợp tác phát triển

Thứ tư, tăng cường cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin

Thứ năm, xây dựng nền tảng giao tiếp phù hợp và hiệu quả

Tiểu kết chương 4

Luận án xác định các quan điểm tiếp tục xây dựng HAVH Việt Nam là: (1) Xây dựng HAVH Việt Nam quá trình HNQT phải trên cơ sở chính trị kiên định đường lối, chủ trương của Đảng về đổi mới và phát triển con người toàn diện, xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; (2) Xây dựng HAVH Việt Nam quá trình HNQT phải đảm bảo tính kế thừa và phát triển văn hóa truyền thống của dân tộc, phải tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa tốt đẹp của nhân loại; (3) Xây dựng HAVH Việt Nam quá trình HNQT phải gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh Tổ quốc; (4) Xây dựng hình HAVH Việt Nam quá trình HNQT phải gắn với môi trường chuyển đổi số, phù hợp với chiến lược ngoại giao văn hóa “cây tre Việt Nam”.

Luận án đề xuất các nhóm giải pháp cơ bản để tiếp tục xây dựng HAVH Việt Nam trong bối cảnh HNQT, đó là: (1) nhóm giải pháp *nâng cao nhận thức và năng lực của các chủ thể xây dựng HAVH Việt Nam*; (2) nhóm giải pháp *đổi mới nội dung xây dựng hình ảnh Việt Nam*, phù hợp với bối cảnh HNQT, đặc biệt là hoàn thiện hệ giá trị và biểu tượng văn hóa Việt Nam; (3) nhóm giải pháp *đổi mới phương thức xây dựng hình ảnh Việt Nam*; (4) nhóm giải pháp *kiến tạo môi trường văn hóa, đảm bảo các điều kiện thuận lợi để xây dựng HAVH Việt Nam*. Trong mỗi nhóm giải pháp, luận án đề xuất các giải pháp cụ thể. Những giải pháp này cần được thực hiện một cách đồng bộ thì mới phát huy lợi thế của từng giải pháp, mới đạt kết quả mong muốn. Bởi vì giải pháp này sẽ là điều kiện thực thi của giải pháp kia và ngược lại nên quan điểm và giải pháp tiếp tục xây dựng HAVH Việt Nam trong bối cảnh HNQT thời gian tới cần được thực hiện trong hệ thống biện chứng, tác động và quyết định lẫn nhau theo nguyên lý liên hệ phổ biến và vận động, phát triển

KẾT LUẬN

Luận án nghiên cứu vấn đề *Xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT hiện nay*. Từ kết quả nghiên cứu, NCS rút ra một số luận điểm sau:

1. Đảng ta luôn đề cao vai trò của văn hóa trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, luôn xác định sự cần thiết phải kế thừa, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại thông qua các hình thức giao lưu tiếp biến văn hóa, xây dựng xã hội dân chủ, văn minh, phục vụ lợi ích chân chính của con người. Cùng với việc gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, sáng tạo và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc, vấn đề giao lưu văn hóa được Đảng ta xác định là một trong những hoạt động cơ bản, cốt lõi để chủ động HNQT hiệu quả là xây dựng HAVH Việt Nam. Bản lĩnh chính trị trong văn hóa, bản sắc dân tộc của văn hóa chính là cơ sở, là yếu tố cốt lõi của giao lưu văn hóa trong HNQT hiện nay, để chúng ta chủ động đẩy mạnh giao lưu văn hóa làm tiền đề hội nhập sâu rộng, phát triển toàn diện đất nước.

2. Xây dựng HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với quốc gia, dân tộc trong bối cảnh hiện nay, là nhiệm vụ trọng tâm góp phần thúc đẩy phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc theo tinh thần Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Xây dựng HAVH Việt Nam là để biến sức mạnh văn hóa thành nguồn lực nội sinh, để Việt Nam chủ động hội nhập mà không bị hòa tan, để văn hoá thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh HNQT sâu rộng và mạnh mẽ. Trong thời gian qua, vấn đề xây dựng HAVH Việt Nam đã đạt nhiều kết quả tích cực, làm thay đổi nhận thức của thế giới về Việt Nam, tăng cường vị thế của Việt Nam trên thế giới. Nội dung, phương thức xây dựng HAVH Việt Nam đã được các chủ thể vận dụng linh hoạt, môi trường và điều kiện xây dựng HAVH Việt Nam cơ bản đã được kiến tạo.

3. Tuy nhiên, trong bối cảnh HNQT với nhiều tác động khách quan, công cuộc đổi mới đất nước và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đặt ra nhiều vấn đề cần tiếp tục xử lý, thực trạng xây dựng HAVH Việt Nam để quảng bá hình ảnh đất nước với thế giới thời gian qua chưa đạt hiệu quả mong muốn. Thực trạng xây dựng HAVH Việt Nam từ khi HNQT đến nay và nguyên nhân của thực trạng đã được phân tích cho thấy chúng ta còn nhiều vấn đề đặt ra cần tiếp tục giải quyết, nhằm phát huy kết quả tích cực và khắc phục hạn chế từ thực trạng xây dựng HAVH Việt Nam thời gian qua, tiếp tục xây dựng HAVH Việt Nam trong HNQT thời gian tới.

4. Để xây dựng hiệu quả HAVH Việt Nam trong quá trình HNQT ngày càng sâu rộng, chúng ta phải có chiến lược xây dựng, quảng bá HAVH Việt Nam, phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp chủ yếu và điều kiện để thực thi giải pháp để khai thông quan hệ với các nước trong khu vực và trên thế giới, đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa đã được thiết lập đi vào chiều sâu, tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa các quốc gia, góp phần quảng bá HAVH Việt Nam với bạn bè trên thế giới. Tận dụng những lợi thế của khoa học công nghệ, thúc đẩy kết hợp với ngoại giao số, ngoại giao công chúng để quảng bá những thành tựu của công cuộc đổi mới, đấu tranh, phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc về tình hình Việt Nam, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC

1. Trịnh Thị Thủy (2021), “*Giá trị tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh trong hoạch định và thực thi đường lối đối ngoại của Việt Nam*”, Tạp chí Khoa học chính trị, Học viên chính trị quốc gia Hồ Chí Minh HV KV III, số 3. (ISN 1859 - 0187).
2. Trịnh Thị Thủy (2021), “*Quan điểm của Đảng về đối ngoại trong đại hội XIII và phương hướng vận dụng vào giảng dạy ngành quan hệ quốc tế*”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “*Vận dụng nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị và Báo chí - truyền thông ở Việt Nam hiện nay*”, ngày 27 tháng 4 năm 2021
3. Trịnh Thị Thủy (2022) “*Quan điểm về đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thời kỳ mới*”, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, chuyên đề số 2.
4. Trịnh Thị Thủy (2022), “*An ninh mạng và hệ giá trị văn hóa Việt Nam trong thời kỳ hội nhập*”, Hội thảo khoa học “*Vấn đề an ninh phi truyền thống, trọng tâm là an ninh quốc gia ở Việt Nam*”
5. Trịnh Thị Thủy (2022), “*Đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam về xây dựng hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam qua các kỳ Đại hội*”, Đề tài “*Xây dựng hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam trong bối cảnh mới*”.
6. Trịnh Thị Thủy, “*Chủ trương của Đảng về xây dựng hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*”, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/4870-chu-truong-cua-dang-ve-xay-dung-he-gia-tri-van-hoa-con-nguoi-viet-nam-trong-thoi-ky-cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-va-hoi-nhap-quoc-te.html>
7. Trịnh Thị Thủy (2023) “*Tác động của mạng xã hội đến giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam*”, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, chuyên đề số 1.
8. Trịnh Thị Thủy (2023) “*Hội nhập quốc tế và hình ảnh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay*”, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, chuyên đề số 2.
9. Trịnh Thị Thủy (2023) “*Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong văn hóa ứng xử của đội ngũ trí thức trẻ Việt Nam hiện nay - Thực trạng và giải pháp*”, Hội thảo quốc gia Thực hiện nghị quyết 35 của Bộ chính trị về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình hiện nay.
10. Lưu Thúy Hồng, Trịnh Thị Thủy (2023) “*protecting the Party’s Ideological Foundation, Fighting to Refute the False and Hostile Views of the Vietnamese Young Intellectuals: Current Situation an Solutions*”, Journal of Political theory and Communication